

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/DS-ST

Ngày 17/3/2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Bà Lâm Thị Loan Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hải Y, sinh ngày 28/6/1994 (vắng mặt).

Nơi ĐKTT: Khu vực T, phường M, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số A T, phường P, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh ngày 01/01/1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y trình bày cho rằng vào ngày 01/10/2024, ông Trần Văn P có vay của bà số tiền 20.000.000 đồng để kinh doanh. Đến ngày 22/8/2025, bà và ông P thống nhất ngày 22/11/2025 thì ông P phải trả cho bà số tiền 22.000.000 đồng. Để đảm bảo tiền vay, ông P có giao cho bà một giấy mua bán đất vĩnh viễn để làm tin. Đến ngày 22/11/2025, ông P không liên lạc trả tiền nên bà có liên lạc để yêu cầu thì ông P cho

biết đến ngày 24/12/2025 sẽ trả số tiền 10.000.000 đồng, bà không đồng ý. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn P có nghĩa vụ trả số tiền 22.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 23/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 1,66%/tháng.

- Bị đơn ông Trần Văn P vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ và nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là thực hiện đúng quy định. Về nội dung, bà Nguyễn Hải Y khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P trả số tiền vay 20.000.000 đồng và lãi đến ngày 22/11/2025, số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 23/11/2025 trên số tiền 22.000.000 đồng là chưa đúng quy định, bởi theo nguyên đơn số tiền yêu cầu tính lãi bao gồm tiền vốn vay 20.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng. Căn cứ quy định Điều 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y lãi tính trên số tiền vốn 20.000.000 đồng từ ngày 23/11/2025. Mặt khác bị đơn là người phải thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn nên cần buộc bị đơn ông Trần Văn P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Hải Y và ông Trần Văn P phát sinh từ giao dịch dân sự về vay tài sản. Bị đơn cư trú tại xã P, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Bà Nguyễn Hải Y yêu cầu ông Trần Văn P trả số tiền 22.000.000 đồng và lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Y giao nộp:

- Hợp đồng vay tiền ngày 01/10/2024, giữa bên cho vay Nguyễn Hải Y và bên vay Trần Văn P, đối tượng của hợp đồng là bên A (bên cho vay) đồng ý cho bên B vay và bên B (bên vay) đồng ý vay số tiền 20.000.000 đồng (bản chính, có chứng thực).

- 01 giấy kê ô ly có nội dung “Hôm nay ngày 22, 08 – 2025 Tôi tên Trần Văn P cam kết số tiền mượn của cháu Y số tiền là 20.000.000 hai mươi triệu đúng ba tháng sẽ trả cho cháu Y 1 lần xê trả cho cháu Y thêm hai triệu tiền lãi. Tổng số tiền là 22.000.000 hai hai triệu chẵn. 22,11,2025 tôi sai cam kết sẽ triệu chách nhiệm trước pháp luật” (bản chính, viết bằng mực màu xanh).

Đối với bị đơn ông Trần Văn P đã được Tòa án thông báo cho biết việc nguyên đơn bà Y khởi kiện, nội dung yêu cầu, các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn giao nộp, được triệu tập tham gia hòa giải, lấy khai và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã từ bỏ quyền chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua kiểm tra chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Hải Y yêu cầu đối với bị đơn ông P về số tiền vốn vay 20.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Bà Y yêu cầu ông P phải tiếp tục trả lãi từ ngày 23/11/2025 đối với số tiền 22.000.000 đồng theo lãi suất 1,66%/tháng. Theo hướng dẫn tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

“2. Hợp đồng vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì lãi, lãi suất được xác định như sau:

a) Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả theo lãi suất thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn vay chưa trả lãi trên nợ gốc tại thời điểm xác lập hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ.

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = (nợ gốc chưa trả) x (lãi suất theo thỏa thuận hoặc 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ) x (thời gian vay chưa trả lãi trên nợ gốc).

b) Trường hợp chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn thì còn phải trả lãi trên nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả = (nợ lãi chưa trả) x (lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ) x (thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc);”

Như vậy, về số tiền vốn 20.000.000 đồng tính đến ngày 23/11/2025 là đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận nên bà Y yêu cầu ông P trả lãi theo lãi suất thỏa thuận 1,66%, thành tiền 1.593.600 đồng (20.000.000 đồng x 1,66% x 04 tháng 24 ngày) là đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Về số tiền lãi 2.000.000 đồng, do đến hạn ông P không trả lãi là thuộc trường hợp chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn nên ông P còn phải trả lãi trên nợ lãi, tuy nhiên cần xem xét chấp nhận tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, thành tiền là 79.680 đồng (2.000.000 đồng x 0,83% x 04 tháng 24 ngày)

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 96, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468, 470 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hải Y về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trần Văn P.

- Buộc ông Trần Văn P có nghĩa vụ hoàn trả tiền vốn vay và lãi cho bà Nguyễn Hải Y số tiền là 23.673.256 đồng (hai mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng), gồm: vốn 20.000.000 đồng và lãi 3.673.256 đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn P phải chịu là 1.183.662 đồng (một triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Hải Y tiền tạm ứng án phí đã nộp 559.000 đồng (năm trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012562 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai